

MỘT SỐ BÀI TOÁN ÁP DỤNG TÂM TỶ CỤ

1. Các bài toán mở đầu.

Bài toán 1.

Cho hình vuông ABCD. Tìm điểm M thoả mãn :

$$\overline{MA} + 4\overline{MB} + \overline{MC} + 4\overline{MD} = 5.\overline{AD}.$$

Giải.

Cách 1. Gọi G là tâm của hình vuông ABCD.

$$\overline{MA} + 4\overline{MB} + \overline{MC} + 4\overline{MD} = 5.\overline{AD}$$

$$\Leftrightarrow \overline{MA} + \overline{MC} + 4\overline{MB} + 4\overline{MD} = 5.\overline{AD} \Leftrightarrow 2\overline{MG} + 8\overline{MG} = 5.\overline{AD} \Leftrightarrow \overline{GM} = -\frac{1}{2}\overline{AD}$$

Cách 2. Gọi G là điểm sao cho $\overline{GA} + 4\overline{GB} + \overline{GC} + 4\overline{GD} = \vec{0}$ (1)

Khi đó $\overline{MA} + 4\overline{MB} + \overline{MC} + 4\overline{MD} = 5.\overline{AD}$

$$\Leftrightarrow (\overline{GA} - \overline{GM}) + 4(\overline{GB} - \overline{GM}) + (\overline{GC} - \overline{GM}) + 4(\overline{GD} - \overline{GM}) = 5.\overline{AD}$$

$$\Leftrightarrow -10.\overline{GM} = 5.\overline{AD} \Leftrightarrow \overline{GM} = -\frac{1}{2}\overline{AD}.$$

Cần phải xác định G từ (1): $\overline{GA} + 4\overline{GB} + \overline{GC} + 4\overline{GD} = \vec{0}$

Với mỗi O ta có:

$$(\overline{OA} - \overline{OG}) + 4(\overline{OB} - \overline{OG}) + (\overline{OC} - \overline{OG}) + 4(\overline{OD} - \overline{OG}) = \vec{0}$$

$$\overline{OG} = \frac{1}{10}\overline{OA} + \frac{2}{5}\overline{OB} + \frac{1}{10}\overline{OC} + \frac{2}{5}\overline{OD}.$$

Chọn O \equiv A: $\overline{AG} = \frac{2}{5}\overline{AB} + \frac{1}{10}\overline{AC} + \frac{2}{5}\overline{AD}.$

Mặt khác $\overline{AB} + \overline{AD} = \overline{AC}$. Suy ra $\overline{AG} = \frac{1}{2}\overline{AC}$.

Bình luận: Một lời giải ngắn gọn như cách 1 là nhờ vào các hệ số đặc biệt để có thể áp dụng ngay tính chất "M trung điểm của AB $\Leftrightarrow \overline{OA} + \overline{OB} = 2\overline{OM}, \forall O$ ", nhưng rất khó áp dụng cho Bài toán 2 dưới đây, trong khi cách 2 lại có hiệu quả.

Bài toán 2.

Cho hình vuông ABCD. Tìm điểm M thoả mãn :

$$\overline{MA} + 2\overline{MB} + 3\overline{MC} + 4\overline{MD} = 5.\overline{AD}.$$

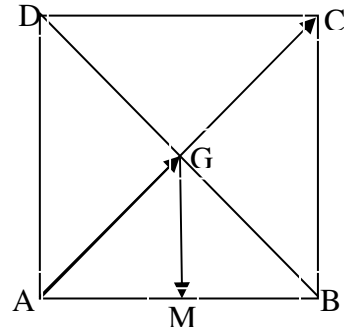
Giải.

Gọi G là điểm thoả mãn: $\overline{GA} + 2\overline{GB} + 3\overline{GC} + 4\overline{GD} = \vec{0}$ (1). Khi đó:

$$\overline{MA} + 2\overline{MB} + 3\overline{MC} + 4\overline{MD} = 5.\overline{AD}$$

$$\Leftrightarrow (\overline{GA} - \overline{GM}) + 2(\overline{GB} - \overline{GM}) + 3(\overline{GC} - \overline{GM}) + 4(\overline{GD} - \overline{GM}) = 5.\overline{AD}$$

$$\Leftrightarrow -10.\overline{GM} = 5.\overline{AD} \Leftrightarrow \overline{GM} = -\frac{1}{2}\overline{AD}.$$



Với mỗi O, ta có:

$$(1) \Leftrightarrow (\overline{OA} - \overline{OG}) + 2(\overline{OA} - \overline{OG}) + 3(\overline{OA} - \overline{OG}) + 4(\overline{OA} - \overline{OG}) = \vec{0}$$

$$\Leftrightarrow \overline{OG} = \frac{1}{10}\overline{OA} + \frac{1}{5}\overline{OB} + \frac{3}{10}\overline{OC} + \frac{2}{5}\overline{OD}.$$

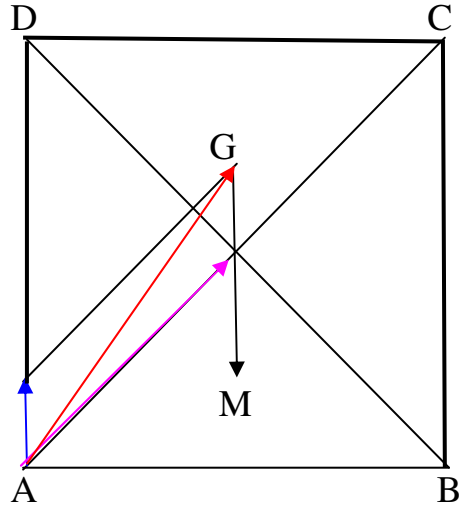
O ≡ A:

$$\overline{AG} = \frac{1}{5}\overline{AB} + \frac{3}{10}\overline{AC} + \frac{2}{5}\overline{AD}$$

Mặt khác $\overline{AB} + \overline{AD} = \overline{AC}$

nên $\overline{AG} = \frac{1}{2}\overline{AC} + \frac{1}{5}\overline{AD}$

Bình luận: Điểm G được xác định như thế là tâm tỷ cự của hệ điểm A, B, C, D cùng bộ số thực 1, 2, 3, 4.



2. Tâm tỷ cự là gì ?

Cho hệ điểm $\{A_i\}_{i=1,n}$ cùng với bộ số thực $\{k_i\}_{i=1,n}$ sao cho $\sum_{i=1}^n k_i \neq 0$, bao giờ cũng tồn tại và duy nhất điểm G sao cho $\sum_{i=1}^n k_i \overline{GA_i} = \vec{0}$ (1).

Thật vậy, với một điểm O tùy ý:

$$\sum_{i=1}^n k_i \overline{GA_i} = \vec{0} \Leftrightarrow \sum_{i=1}^n k_i (\overline{OA_i} - \overline{OG}) = \vec{0} \Leftrightarrow \sum_{i=1}^n k_i \overline{OG} = \sum_{i=1}^n k_i \overline{OA_i} \Leftrightarrow \overline{OG} = \frac{\sum_{i=1}^n k_i \overline{OA_i}}{\sum_{i=1}^n k_i} \quad (2).$$

Nếu còn có G' sao cho $\sum_{i=1}^n k_i \overline{G'A_i} = \vec{0}$ (3), trừ từng vế (1) và (3) ta có

$$\sum_{i=1}^n k_i (\overline{GA_i} - \overline{G'A_i}) = \vec{0} \Leftrightarrow \sum_{i=1}^n k_i (\overline{GA_i} + \overline{A_iG'}) = \vec{0} \Leftrightarrow \sum_{i=1}^n k_i \overline{GG'} = \vec{0} \Leftrightarrow \overline{GG'} = \vec{0};$$

hoặc là, tương tự G, ta có $\overline{OG'} = \frac{\sum_{i=1}^n k_i \overline{OA_i}}{\sum_{i=1}^n k_i}$ (4), khi đó từ (2) và (4) suy ra

$$\overline{OG} = \overline{OG'}.$$

Cả hai cách đều dẫn đến $G' \equiv G$.

Điểm G được gọi là **tâm tỷ cự** của hệ điểm $\{A_i\}_{i=1,n}$ cùng với bộ số thực $\{k_i\}_{i=1,n}$, viết tắt $\{A_i(k_i)\}_{i=1,n}$.

Khi $k_1 = k_2 = \dots = k_n \neq 0$ thì G được gọi là **trọng tâm** của hệ điểm $\{A_i\}_{i=1,n}$.

• Sau đây là một số kết quả đặc biệt.

KQUẢ1. Cho hai điểm A, B phân biệt và các số thực α, β không đồng thời bằng không.

Vì $\alpha\overline{MA} + \beta\overline{MB} = (\alpha + \beta)\overline{MA} + \beta\overline{AB}$ nên:

1) Nếu $\alpha + \beta = 0$ thì không tồn tại M sao cho $\alpha\overline{MA} + \beta\overline{MB} = \vec{0}$.

2) Nếu $\alpha + \beta \neq 0$ thì tồn tại duy nhất M sao cho $\alpha\overline{MA} + \beta\overline{MB} = \vec{0}$.

Khi đó, với mỗi điểm O, ta có: $\overline{OM} = \frac{\alpha\overline{OA} + \beta\overline{OB}}{\alpha + \beta}$, chẳng hạn $\overline{AM} = \frac{\beta}{\alpha + \beta}\overline{AB}$

KQUẢ2. Cho tam giác ABC và các số thực α, β, γ không đồng thời bằng không. Vì $\alpha\overline{MA} + \beta\overline{MB} + \gamma\overline{MC} = (\alpha + \beta + \gamma)\overline{MA} + \beta\overline{AB} + \gamma\overline{AC}$ nên:

1) Nếu $\alpha + \beta + \gamma = 0$ thì không tồn tại M sao cho

$$\alpha\overline{MA} + \beta\overline{MB} + \gamma\overline{MC} = \vec{0}.$$

2) Nếu $\alpha + \beta + \gamma \neq 0$ thì tồn tại duy nhất M sao cho

$$\alpha\overline{MA} + \beta\overline{MB} + \gamma\overline{MC} = \vec{0}.$$

Khi đó, với mỗi điểm O, ta có:

$$\overline{OM} = \frac{\alpha\overline{OA} + \beta\overline{OB} + \gamma\overline{OC}}{\alpha + \beta + \gamma}, \text{ chẳng hạn } \overline{AM} = \frac{\beta}{\alpha + \beta + \gamma}\overline{AB} + \frac{\gamma}{\alpha + \beta + \gamma}\overline{AC}$$

3. Các ví dụ áp dụng.

VD1. Cho tam giác ABC. Tìm điểm M sao cho

a) $\overline{MA} + 2\overline{MB} + 3\overline{MC} = \vec{0}$

b) $\overline{MA} + 2\overline{MB} - 3\overline{MC} = \vec{0}$

HD. a) Theo KQUẢ2. với $\alpha = 1, \beta = 2, \gamma = 3$, suy ra với mỗi O:

$$\overline{MA} + 2\overline{MB} + 3\overline{MC} = \vec{0} \Leftrightarrow \overline{OM} = \frac{1}{6}\overline{OA} + \frac{1}{3}\overline{OB} + \frac{1}{2}\overline{OC}$$

Cách 1: Chọn O \equiv A, ta có $\overline{AM} = \frac{2}{6}\overline{AB} + \frac{3}{6}\overline{AC} = \frac{1}{3}\overline{AB} + \frac{1}{2}\overline{AC}$

Khi đó điểm M là đỉnh của hình bình hành APMN, trong đó:

$$\overline{AP} = \frac{1}{3}\overline{AB}, \quad \overline{AN} = \frac{1}{2}\overline{AC}$$

Cách 2. Chọn O \equiv C, ta có $\overline{CM} = \frac{1}{6}\overline{CA} + \frac{2}{6}\overline{CB} = \frac{1}{6}\overline{CA} + \frac{1}{3}\overline{CB}$

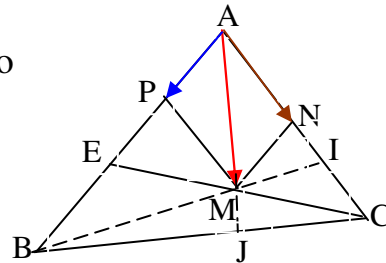
Cách 3. Chọn O \equiv B, ta có $\overline{BM} = \frac{1}{6}\overline{BA} + \frac{3}{6}\overline{BC} = \frac{1}{6}\overline{BA} + \frac{1}{2}\overline{BC}$

Theo KQUẢ1.

Cách 4. Tồn tại E sao cho $\overline{EA} + 2\overline{EB} = \vec{0}$

Khi đó $\overline{MA} + 2\overline{MB} + 3\overline{MC} = \vec{0} \Leftrightarrow 3\overline{ME} + 3\overline{MC} = \vec{0} \Leftrightarrow \overline{ME} = -\overline{MC}$

Cách 5. Tồn tại I sao cho $\overline{IA} + 3\overline{IC} = \vec{0}$



Khi đó $\overline{MA} + 2\overline{MB} + 3\overline{MC} = \vec{0} \Leftrightarrow 4\overline{MI} = -2\overline{MB} \Leftrightarrow \overline{MI} = -\frac{1}{2}\overline{MB}$

Cách 6. Tồn tại J sao cho $2\overline{JB} + 3\overline{JC} = \vec{0}$

Khi đó $\overline{MA} + 2\overline{MB} + 3\overline{MC} = \vec{0} \Leftrightarrow 5\overline{MJ} = -\overline{MA} \Leftrightarrow \overline{MJ} = -\frac{1}{5}\overline{MA}$

b) Theo KQUẢ2. với $\alpha=1, \beta=2, \gamma=3 \Rightarrow \alpha + \beta + \gamma = 6 \neq 0$ suy ra không có điểm M nào như hế.

VD2. Cho tam giác ABC và đường thẳng d. Tìm điểm M trên d sao cho

$$|\overline{MA} + \overline{MB} + 3\overline{MC}| \text{ nhỏ nhất.}$$

HD. Với G là điểm sao cho $\overline{GA} + \overline{GB} + 3\overline{GC} = \vec{0}$ (1).

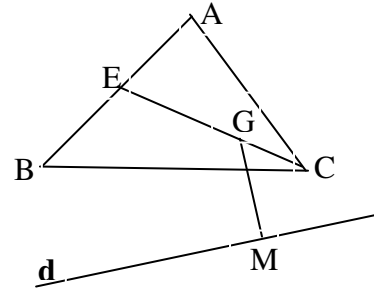
Khi đó: $|\overline{MA} + \overline{MB} + 3\overline{MC}| = |6\overline{MG}| = 6MG$

$|\overline{MA} + \overline{MB} + 3\overline{MC}|$ nhỏ nhất $\Leftrightarrow MG$ nhỏ nhất

$\Leftrightarrow M$ là hình chiếu của G trên d.

Theo KQUẢ2. với $\alpha=1, \beta=1, \gamma=3$:

(1) $\Leftrightarrow \overline{CG} = \frac{1}{5}\overline{CA} + \frac{1}{5}\overline{CB} = \frac{1}{5}(\overline{CA} + \overline{CB}) = \frac{2}{5}\overline{CE}$ (E là trung điểm của cạnh AB)



VD3. Cho tam giác ABC. Tìm tập hợp những điểm M sao cho

$$2|\overline{MA} + \overline{MB} + \overline{MC}| = |\overline{MA} + 2\overline{MB} + 3\overline{MC}|$$

HD. Với G là trọng tâm tam giác ABC,

ta có: $\overline{MA} + \overline{MB} + \overline{MC} = 3\overline{MG}$.

Gọi I là điểm sao cho $\overline{IA} + 2\overline{IB} + 3\overline{IC} = \vec{0}$

(I được xác định như M trong VD1.a)

Khi đó: $2|\overline{MA} + \overline{MB} + \overline{MC}| = 2|3\overline{MG}| = 6MG,$

$|\overline{MA} + 2\overline{MB} + 3\overline{MC}| = |6\overline{MI}| = 6MI$

Từ giả thiết, suy ra: $MG = MI \Leftrightarrow M$ thuộc trung trực **d** của đoạn GI.

VD4. Cho tam giác ABC, hai điểm M, N thay đổi sao cho:

$$\overline{MN} = 4\overline{MA} + \overline{MB} - 2\overline{MC}$$

Chứng minh rằng đường thẳng MN luôn đi qua một điểm cố định.

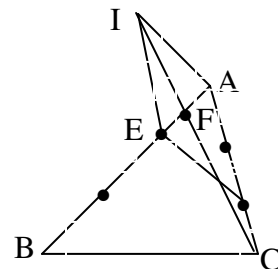
HD. Gọi I là điểm sao cho $4\overline{IA} + \overline{IB} - 2\overline{IC} = \vec{0}$ (1)

$\overline{MN} = 4\overline{MA} + \overline{MB} - 2\overline{MC} \Leftrightarrow \overline{IM} = -2\overline{IN}$. Suy ra (MN) đi qua I là điểm cố định, hoàn toàn được xác định bởi (1).

Thật vậy, Theo KQUẢ2. với $\alpha=4, \beta=1, \gamma=-2$,

suy ra: $\overline{AI} = \frac{1}{3}\overline{AB} - \frac{2}{3}\overline{AC}$.

Cách 2. Theo Theo KQUẢ1. tồn tại F sao cho $4\overline{FA} + \overline{FB} = \vec{0}$



$$(1) \Leftrightarrow -5.\overline{FI} = 2.\overline{IC} \Leftrightarrow \overline{FI} = -\frac{2}{3}\overline{FC}$$

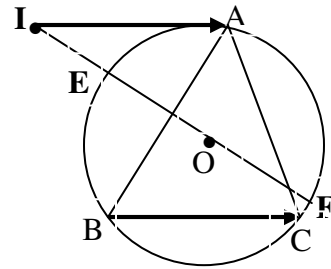
Cách 3.

Ta có thể có cách tìm I theo cách sau:

$$\begin{aligned} 4.\overline{IA} + \overline{IB} - 2.\overline{IC} = \vec{0} &\Leftrightarrow 2.\overline{IA} - 2.\overline{IC} + 2.\overline{IA} + \overline{IB} = \vec{0} \\ &\Leftrightarrow 2.\overline{CA} + 3.\overline{IE} + 2.\overline{EA} + \overline{EB} = \vec{0} \end{aligned}$$

Chọn E sao cho $2.\overline{EA} + \overline{EB} = \vec{0}$. Khi đó $\overline{EI} = \frac{2}{3}\overline{CA}$

VD5. Cho tam giác ABC nhọn nội tiếp trong đường tròn (O). Tìm điểm M thuộc (O) sao cho $|\overline{MA} + \overline{MB} - \overline{MC}|$ nhỏ nhất, lớn nhất.



HD. Gọi I là điểm sao cho $\overline{IA} + \overline{IB} - \overline{IC} = \vec{0}$ (1)

Khi đó $|\overline{MA} + \overline{MB} - \overline{MC}| = |\overline{IM}| = IM$

$$(1) \Leftrightarrow \overline{IA} = \overline{BC}.$$

Tam giác ABC nhọn nên I ở ngoài (O).

Như thế IM lớn nhất, nhỏ nhất khi đường thẳng IM đi qua tâm (O).

Cụ thể là:

$|\overline{MA} + \overline{MB} - \overline{MC}|$ lớn nhất $\Leftrightarrow M \equiv F$, $|\overline{MA} + \overline{MB} - \overline{MC}|$ nhỏ nhất $\Leftrightarrow M \equiv E$.

VD6. Cho tứ giác ABCD. Tìm tập hợp những điểm M sao cho

$$|\overline{MA} + \overline{MB} + \overline{MC} + \overline{MD}| = |\overline{MA} + \overline{MB} - 2\overline{MC}|$$

HD. Gọi G là điểm sao cho $\overline{GA} + \overline{GB} + \overline{GC} + \overline{GD} = \vec{0}$ (G là trọng tâm của tứ giác)

$$|\overline{MA} + \overline{MB} + \overline{MC} + \overline{MD}| = |\overline{MA} + \overline{MB} - 2\overline{MC}| \Leftrightarrow |4.\overline{GM}| = |\overline{CA} + \overline{CB}|$$

$$\Leftrightarrow M \text{ thuộc đường tròn tâm G bán kính } R = \frac{1}{4} |\overline{CA} + \overline{CB}|$$

VD7. Cho hình vuông ABCD cạnh a.

Một điểm M di động thoả mãn:

$$T = 4\overline{MA} - \overline{MB} - \overline{MC} - \overline{MD}$$

Tìm tập hợp M sao cho $|T| = a$.

HD. Gọi I là điểm sao cho $4\overline{IA} - \overline{IB} - \overline{IC} - \overline{ID} = \vec{0}$.

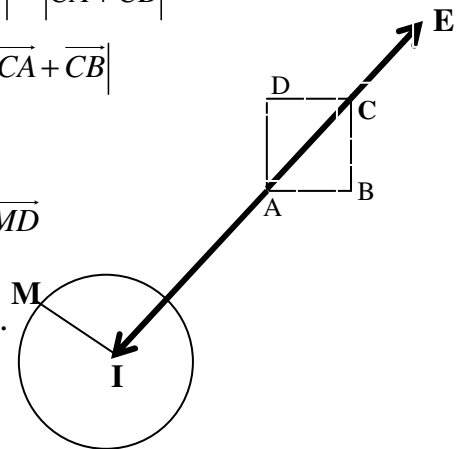
$$\text{Khi đó } T = -\overline{IM} \Rightarrow a = |T| = IM.$$

Suy ra M thuộc đường tròn (I, a).

Ta chỉ cần xác định I:

Theo Theo KQUA2. với $\alpha = 4, \beta = -1, \gamma = -1, \delta = -1$

$$\text{suy ra: } \overline{AI} = -(\overline{AB} + \overline{AC} + \overline{AD}) = -2\overline{AC} = -\overline{AE}$$



4. Các bài toán tương tự.

4.1. Cho tam giác ABC. Tìm điểm M thoả:

a) $\overrightarrow{MA} + 2\overrightarrow{MB} + 3\overrightarrow{MC} = 4\overrightarrow{AC}$

b) $\overrightarrow{MA} - 4\overrightarrow{MB} + 5\overrightarrow{MC} = \overrightarrow{AC}$

c) $2\overrightarrow{MA} - \overrightarrow{MB} + 3\overrightarrow{MC} = \vec{0}$

4.2. Cho tứ giác ABCD. Tìm điểm M thoả:

a) $\overrightarrow{MA} - 2\overrightarrow{MB} + 3\overrightarrow{MC} - 4\overrightarrow{MD} = \overrightarrow{AB}$

b) $2\overrightarrow{MA} + 3\overrightarrow{MB} - \overrightarrow{MD} = -2\overrightarrow{AC}$

4.3. Cho tam giác ABC. Tìm điểm M để $|3\overrightarrow{MA} + 2\overrightarrow{MB} - \overrightarrow{MC}|$ đạt giá trị bé nhất.

4.4. Cho tam giác ABC và số thực $k \neq 1$. E, F thay đổi sao cho:

$\overrightarrow{EF} = 2\overrightarrow{EA} - 3\overrightarrow{EB} + k\overrightarrow{EC}$. Chứng minh rằng đường thẳng EF luôn luôn đi qua một điểm cố định.

4.5. Cho tam giác ABC và số thực $k \neq -5$. E, F thay đổi sao cho:

$\overrightarrow{EF} = 2\overrightarrow{EA} + 3\overrightarrow{EB} + k\overrightarrow{EC}$. Chứng minh rằng đường thẳng EF luôn luôn đi qua một điểm cố định.

4.6. Cho tam giác ABC và số thực k. Tìm tập hợp các điểm M thoả:

$$\overrightarrow{MA} + 2\overrightarrow{MB} + k\overrightarrow{MC} = \vec{0}$$

4.7. Cho tứ giác ABCD và số thực k. Tìm tập hợp các điểm M thoả:

$$|\overrightarrow{MA} + 3\overrightarrow{MB} - \overrightarrow{MC}| = k|\overrightarrow{MD}|$$